

Số: 750 /QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 09 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao đất cho Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đồng Hỷ để thực hiện dự án Khu tái định cư tập trung xóm Bản Tền, xã Văn Lăng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/4/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ quyết định số 3493/QĐ-UBND ngày 30/12/2023 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Đồng Hỷ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 155/TTr-STNMT ngày 02 tháng 4 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao đất:

1. Giao diện tích 14.450,7 m² đất tại xã Văn Lăng, huyện Đồng Hỷ (đã được UBND huyện Đồng Hỷ thực hiện xong công tác thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng) cho Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đồng Hỷ để thực hiện dự án xây dựng Khu tái định cư tập trung xóm Bản Tền, xã Văn Lăng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên, trong đó:

- + Đất ở: Diện tích 7.090,0 m² để phục vụ việc bố trí tái định cư.
- + Đất để đầu tư xây dựng hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật: 7.360,7 m²

- Thời hạn sử dụng đất: Đến hết năm 2025 (theo thời gian thực hiện dự án được phê duyệt).

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

2. Sau khi Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đồng Hỷ hoàn thành đầu tư xây dựng các hạng mục công trình theo dự án đầu tư được phê duyệt, UBND huyện Đồng Hỷ quyết định giao đất cho các hộ gia đình, cá nhân theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Vị trí, ranh giới khu đất được xác định tại Trích lục - Chính lý bản đồ địa chính thuộc tờ bản đồ địa chính số 10, 59 xã Văn Lãng do Văn phòng Đăng ký đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường xác lập ngày 28/2/2024, đã được Sở Tài nguyên và Môi trường xác nhận ngày 26/3/2024.

Điều 2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với UBND huyện Đồng Hỷ, UBND xã Văn Lãng, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đồng Hỷ tổ chức thực hiện các công việc sau đây:

- Xác định cụ thể mốc giới, giao đất trên thực địa cho Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đồng Hỷ để triển khai thực hiện dự án.

- Cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính.

- Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đồng Hỷ có trách nhiệm sử dụng đất đúng mục đích, ranh giới, diện tích, đồng thời thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người sử dụng đất, chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật đất đai.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Đồng Hỷ, Chủ tịch UBND xã Văn Lãng, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Đồng Hỷ và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

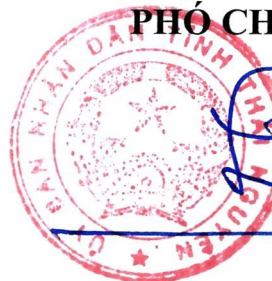
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT Thông tin tỉnh;
- Lưu: HS, VT, CNNXD.

Hiepch/qd/t4

←

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Quang Tiến



PHỤ LỤC CHI TIẾT

(Kèm theo Quyết định số: 750 /QĐ-UBND ngày 09 tháng 4 năm 2024
của UBND tỉnh Thái Nguyên)

STT	Tên lô QH	Số tờ	Loại đất	Diện tích	Ghi chú
				(m ²)	
I	Đất ở			7.090,0	
-	DO-01	Tờ BĐDC số 10	Đất ở tại nông thôn	3.414,7	
-	DO-02	Tờ BĐDC số 10	Đất ở tại nông thôn	3.675,3	
II	Đất hạ tầng kỹ thuật			3.155,5	
-	CX	Tờ BĐDC số 10	Đất cây xanh	989,3	
		Tờ BĐDC số 59	Đất cây xanh	8,5	
-	XLNT	Tờ BĐDC số 10	Trạm xử lý nước thải	87,2	
		Tờ BĐDC số 59	Trạm xử lý nước thải	112,8	
-	TCN	Tờ BĐDC số 10	Trạm cấp nước	227,7	
-	HT	Tờ BĐDC số 10	Đất taluy	1.425,4	
		Tờ BĐDC số 59	Đất taluy	149,3	
-	MN	Tờ BĐDC số 59	Đất mặt nước	155,4	
III	Đất giao thông			4.205,2	
-	DGT	Tờ BĐDC số 10	Đất giao thông	3.665,2	
		Tờ BĐDC số 59	Đất giao thông	540,0	
	Tổng			14.450,70	